

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/DS-ST

Ngày 13 - 5 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Văn Tạo

Bà Võ Ngọc Các

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Kim Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Đồ Ngọc Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 và ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2021/TLST-DS, ngày 05 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXX-ST ngày 05 ngày 3 tháng 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là S1).

Trụ sở chính: Số A1 – A2 đường NK, Quận A3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện theo pháp luật:** Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Sĩ K, sinh năm 19xx, theo Giấy ủy quyền 38/2021/UQ-CNST ngày 04/02/2021.

Địa chỉ: Số B đường THĐ, Phường B1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Tấn Th, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số C/C1 đường HV, Khóm C2, Phường C6, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2020 của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Sĩ K đều trình bày:

Vào ngày 30 tháng 7 năm 2015 Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Viết tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Tấn Th có ký với nhau Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với nội dung như sau:

Loại thẻ Motor Card; số thẻ: 356480-6699 với hạn mức là 20.000.000 đồng; lãi suất vay 2,5%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Tấn Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông Nguyễn Tấn Th đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 3.380.000 đồng. Do ông Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 01/3/2016 nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này là 21.264.205 đồng làm nợ gốc và áp dụng lãi suất quá hạn là 3,75 %/tháng ( $2.5\% \times 150\%$  của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Theo đơn khởi kiện tính đến ngày 12/10/2020, ông Nguyễn Tấn Th còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn và lãi là 66.104.665 đồng (trong đó dư nợ: 21.264.205 đồng; lãi quá hạn: 44.840.460 đồng).

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Tấn Th phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn và lãi tính đến ngày 13 tháng 5 năm 2021 là 71.766.205 đồng (trong đó dư nợ: 21.264.205 đồng và lãi quá hạn: 50.502.000 đồng). Từ ngày 14 tháng 5 năm 2021, ông Nguyễn Tấn Th còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đến khi trả dứt nợ.

- Ngân hàng đã giao nộp các tài liệu gồm Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các văn bản ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30.7.2015, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; Bản tóm tắt sao kê đề ngày 26/10/2020 và ngày

13/5/2021 của khách hàng Nguyễn Tấn Th.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30.7.2015 được chứng thực hợp pháp và ông Th không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà Ngân hàng đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

\* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 10/TB-TLVA ngày 05 tháng 01 năm 2021, tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Tấn Th, nhưng ông Th không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần đối với ông Th để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Th đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

\* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đều đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S là ông Nguyễn Sĩ K thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn Nguyễn Tấn Th không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn Th trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và ông Th có địa chỉ cư trú tại số C/C1 đường HV, Khóm C2, Phường C6, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn Nguyễn Tấn Th vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn Th theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Tấn Th.

Về nội dung vụ án:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn Nguyễn Tấn Th phải trả cho Ngân hàng số nợ vốn vay còn lại của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/7/2015 và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) mà các bên đã ký kết với số tiền vốn vay còn nợ lại tổng cộng tiền vốn gốc và tiền lãi là 71.766.205 đồng, trong đó: nợ gốc: 21.264.205 đồng và tiền lãi quá hạn là: 50.502.000 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả dứt nợ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30/7/2015, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) và tình tiết, sự kiện do Ngân hàng cung cấp; sự không phản đối của ông Nguyễn Tấn Th, căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định ông Th đã vay Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng ngày 30/7/2015 với hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng; lãi suất trong hạn 2,5%/tháng, quá hạn 3,75%/tháng.

Sau khi vay, ông Th đã thực hiện các giao dịch, nợ phí với tổng số tiền 75.146.205 đồng và trả được 3.380.000 đồng. Do ông Th không trả tiền nên Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại thành nợ quá hạn từ ngày 01 tháng 3 năm 2016; tính đến hết ngày 13 tháng 5 năm 2021 ông Th còn nợ Ngân hàng tổng cộng 71.766.205 đồng, gồm 21.264.205 đồng tiền vốn, tiền lãi là 50.502.000 đồng.

[5] Do ông Th vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận tại các Điều 18, 19, 20, 22, 23, 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ và phù hợp với Khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11, khoản 7 Điều 16, điểm c khoản 2 Điều 24, điểm d khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung). Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có cơ sở chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 14 tháng 5 năm 2021 cho đến khi ông Th trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín

dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Như đã phân tích ở trên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu; ông Nguyễn Tấn Th phải chịu 3.588.310 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung); Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

Buộc ông Nguyễn Tấn Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn gốc là 21.264.205 đồng và tiền lãi quá hạn là 50.502.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và lãi là 71.766.205 đồng, còn nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30/7/2015 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Kể từ ngày 14 tháng 5 năm 2021, ông Nguyễn Tấn Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Nguyễn Tấn Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn Th phải chịu là 3.588.310 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu; trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.652.600 đồng theo

biên lai số 0004968 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Tấn Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND Tp Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Kim Huệ**

